

TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS - ST
Ngày 10/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Hào;

Thẩm phán: 3// Lê Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm quân nhân: 2// Hoàng Văn Sáng;

4/ Nguyễn Đình Ân;

4/ Nguyễn Sỹ Trường.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Vũ Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 tham gia phiên tòa: 3// Phạm Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 11/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Y; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/01/1968 tại Hà Nội; nơi ở: Số E tập thể A, phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ A, Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/10; con ông Nguyễn Đình P và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 19/12/2023; bị tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang H:

1, Chị Trần Thị H1; sinh ngày 26/02/1969; nghề nghiệp: Hưu trí; Nơi cư trú: Số F tập thể A, phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội (là chị gái bị hại); có mặt.

2, Chị Trần Thị Tuyết L1; sinh ngày 06/02/1962; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Số A Ngõ T, V, quận Đ, Thành phố Hà Nội (là chị gái bị hại).

Chị L1 ủy quyền cho chị Trần Thị H1 tham gia giải quyết toàn bộ vụ án.

(Bị hại Trần Quang H, sinh năm 1971; chiến sĩ thuộc Đại đội A, Tiểu đoàn A, Trung đoàn 42, Sư đoàn C, Quân khu A; nay là Đoàn Kinh tế Quốc phòng 327, Quân khu C; chết ngày 11/9/1991).

- *Người làm chứng:* Trần Thị H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/9/1991, sau khi đã uống rượu xong, Nguyễn Đình Y đến số nhà D khu tập thể A, phường Y, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội) tìm gặp anh Phan Văn X để đòi lại xe đạp cho bạn mình; khi đó gia đình anh X đang tổ chức tang lễ cho mẹ đẻ của anh X nên Y và anh X không gặp nhau. Tại đây chị Nguyễn Thị H2 (vợ anh X) nói với Y là anh cứ về đi, nhà đang có việc, nghĩa tử là nghĩa tận, để lúc khác nói chuyện, nhưng Y không nghe.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, anh Trần Quang H đến chia buồn với gia đình anh X thì gặp Y ở đó. Biết việc Y sang tìm anh X để đòi xe, anh H nói với Y là nhà người ta đang có tang, mày sang đòi gì. Sau đó, hai bên xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát nhau. Anh H dùng tay đâm vào mặt làm Y ngã vào bể nước gần đó. Tức giận vì bị anh H đánh, Y chạy về nhà lấy 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 25 cm đến 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại có phần đầu lưỡi sắc nhọn quay lại đuôi anh H về đến tận nhà chị Trần Thị H1 (chị H1 và anh H ở cùng bố mẹ) ở số F khu tập thể A, phường Y, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội). Khi anh H chạy được vào trong nhà để lấy 01 chiếc chảo trên trần bếp, thì cũng là lúc Y đuổi đến nơi. Hai người lao vào đánh nhau. Anh H dùng tay phải vung chảo về phía Y thì bị Y dùng tay trái túm được; tay trái anh H cũng túm được tay phải cầm dao của Y rồi đùn đẩy nhau ra phía trước nhà anh H. Trong lúc hai bên giằng co, Y rút được tay cầm dao ra và đâm một nhát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ trái của anh H. Khi Y rút dao ra, máu ở cổ anh H phun ra bắn cả vào người Y. Anh H ôm cổ chạy vào trong nhà; Y tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H nhưng bị chị H1 ngăn lại, Thấy anh H ngã gục xuống sàn nhà, Y vứt chiếc quần dài đang khoác trên vai xuống hiện trường rồi bỏ đi. Trên đường đi, Y vứt con dao xuống ao nước gần khu tập thể rồi về nhà tắm rửa, thay quần áo ra ga H lên xe lửa bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh, rồi xuống tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 16/12/2023, Y bị bắt theo lệnh truy nã.

Hậu quả: Sau khi bị Y đâm vào cổ, anh H được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến Bệnh viện X1, Thành phố Hà Nội do bị đứt bó mạch thần kinh cổ bên trái, tĩnh mạch cổ lớn bị đứt ngang, mất máu nhiều; chết do choáng chấn thương và mất máu cấp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Y khai có nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 11/9/1991, sau khi uống rượu xong, Y đến số nhà D khu tập thể A, phường Y, quận B, Thành phố Hà Nội tìm gặp anh X để đòi lại xe đạp cho bạn mình nhưng không gặp được vì gia đình đang tổ chức tang lễ. Tại đây chị Nguyễn Thị H2 (vợ anh X) nói với Y cứ về đi, nhà đang có việc, để lúc khác nói chuyện nhưng Y không nghe. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Quang H đến chia buồn với gia đình anh X thì gặp Y ở đó. H nói với

Y là nhà người ta đang có tang, may sang đòi gì. Sau đó, hai bên xảy ra xô xát. Anh H dùng tay đâm vào mặt làm Y ngã vào bể nước gần đó. Tức giận vì bị anh H đánh, Y chạy về nhà lấy 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 25 cm đến 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại có phần đầu lưỡi sắc nhọn quay lại rượt đuổi anh H về đến tận nhà chị Trần Thị H1 ở số F khu tập thể A gần đó. Khi rượt đuổi đến nơi, Y và anh H lao vào đánh nhau. Anh H dùng tay phải vung chảo về phía Y thì bị Y dùng tay trái túm được; tay trái anh H cũng túm được tay phải cầm dao của Y rồi đùn đây, giằng co nhau. Y rút được tay phải cầm dao ra và đâm một nhát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ trái của anh H. Khi Y rút dao ra, máu ở cổ anh H phun ra bắn cả vào người Y. Anh H ôm cổ chạy vào trong nhà. Y tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H nhưng bị chị H1 ngăn lại. Thấy anh H ngã gục xuống sàn nhà, Y vứt chiếc quần dài đang khoác trên vai xuống hiện trường rồi bỏ đi. Trên đường đi, Y vứt con dao xuống ao nước gần khu tập thể rồi về nhà tắm rửa, thay quần áo ra ga H lên xe lửa bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh rồi xuống tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 16/12/2023, Y bị bắt theo lệnh truy nã.

Lời khai của người làm chứng Trần Thị H1 có nội dung: Khoảng hơn 22 giờ ngày 11/9/1991, khi chị H1 đang ngồi ở nhà số F khu tập thể A, phường Y, quận Đ, Thành phố Hà Nội thì thấy anh H chạy vào nhà nói có người đuổi đánh, sau đó thấy Y rượt đuổi đến nơi, hai người lao vào đánh nhau. Chị H1 nhìn thấy Y tay phải cầm dao có lưỡi inox, dài khoảng hơn 20 cm, kiểu dao gọt hoa quả Thái Lan đâm từ trên xuống một nhát vào cổ của anh H. Khi Y rút dao ra thì máu ở cổ anh H phun ra rất mạnh bắn cả lên tường nhà, bắn vào mặt và người chị H1. Anh H ôm cổ chạy vào trong nhà. Thấy anh H ngã gục xuống sàn nhà, Y đã bỏ đi. Anh H đã chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản giám định pháp y số 160/PY ngày 18/9/1991, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Anh Trần Quang H bị đứt bó mạch thần kinh cổ bên trái, tĩnh mạch cổ lớn bị đứt ngang, mất máu nhiều; anh H chết do choáng chấn thương và mất máu cấp. Vết thương trên thi thể nạn nhân do vật sắc nhọn gây nên.

Lời khai của người làm chứng Vũ Văn L2, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản thu giữ tang vật được công bố và thẩm tra tại phiên tòa phản ánh phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng Trần Thị H1.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKSQK3 ngày 11/8/2024 của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3 truy tố Nguyễn Đình Y về tội “Giết người” theo điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Y phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101 BLHS năm 1985; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; các điểm b, c khoản 1 Điều

2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Y từ 14 năm tù đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Y và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang H với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, đã thực hiện xong theo biên bản thỏa thuận ngày 12/8/2024.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc quần dài màu bộ đội thu giữ trong quá trình điều tra (của bị cáo Y) nhưng hiện nay Công an Thành phố H không còn lưu giữ, nên không thể thu hồi để xử lý theo quy định.

+ Đối với con dao Y sử dụng làm công cụ phạm tội, do thời gian xảy ra vụ án đã lâu, bị cáo không nhớ rõ vị trí đã vứt bỏ nên không thể truy tìm.

+ Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 371108661 do Công an tỉnh K cấp năm 2002 và 01 Căn cước công dân số 091064002818 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp năm 2021 do Y khai không đúng thông tin về năm sinh, quê quán để không bị cơ quan chức năng phát hiện nên cần chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận, xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị HĐXX khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm

chúng, người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, công bố tại phiên tòa.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có căn cứ, cơ sở để chấp nhận.

[4] HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/9/1991, tại số nhà D khu tập thể A, phường Y, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội), bị cáo Nguyễn Đình Y và anh Trần Quang H gặp nhau rồi phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh nhau. Nguyễn Đình Y chạy về nhà lấy 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 25 cm đến 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại có phần đầu lưỡi sắc nhọn rượt đuổi anh H về đến tận nhà ở số F khu tập thể A. Tại đây, Nguyễn Đình Y đã xông vào giằng co, đánh nhau với anh H rồi dùng dao đâm vào vùng cổ trái của anh H làm anh H bị đứt bó mạch thần kinh cổ bên trái, tĩnh mạch cổ lớn bị đứt ngang, mất máu nhiều; chết do choáng chấn thương và mất máu cấp (tử vong trên đường đến Bệnh viện X1, Thành phố Hà Nội cấp cứu). Vết thương trên cổ nạn nhân do vật sắc nhọn gây nên. Chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt (mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xô xát) nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại với sự quyết liệt cùng thái độ bỏ mặc, bất chấp hậu quả xảy ra của bị cáo thể hiện rõ tính chất côn đồ đã tước đi tính mạng của anh H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Y thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018, căn cứ Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101 BLHS năm 1985 có lợi hơn đối với bị cáo so với khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Y đã phạm tội “Giết người” theo điểm g khoản 1 Điều 101 BLHS năm 1985.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Y không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Y được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại (bị cáo nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại) theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (có lợi cho bị cáo theo Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật; cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án do bị cáo gây ra. Xét thấy,

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 591 Bộ luật Dân sự thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về bị cáo Y. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, đã thực hiện xong theo biên bản ngày 12/8/2024. Xét thấy, việc thỏa thuận này tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc quần dài màu bộ đội thu giữ trong quá trình điều tra (của bị cáo Y) nhưng hiện nay Công an Thành phố H không còn lưu giữ nên không thể thu hồi để xử lý theo quy định.

- Đối với con dao Y sử dụng làm công cụ phạm tội, do thời gian xảy ra vụ án đã lâu, bị cáo không nhớ rõ vị trí đã vứt bỏ nên không thể truy tìm.

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 371108661 do Công an tỉnh K cấp năm 2002 và 01 Căn cước công dân số 091064002818 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp năm 2021 do Y khai thông tin không đúng sự thật, nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án và đảm bảo cho việc xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Y phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101 BLHS năm 1985; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; các điểm b, c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Y 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/12/2023).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa gia đình bị cáo Nguyễn Đình Y và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang H với tổng số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, đã thực hiện xong theo biên bản thỏa thuận ngày 12/8/2024.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Đình Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2024), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Trung ương./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK3 (02b);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- P. ĐTHSQQK3;
- Trại Tạm giam QK3;
- P.THAQK3;
- Hồ sơ vụ án;
- TAQSTW (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

3// Nguyễn Văn Hào